TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2024
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiên Anh Khoa và ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà*:* Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị N, sinh năm: 1998 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Đại chỉ: Thôn Thiện Đức, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2023, quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thị N trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn L tự tìm hiểu và đến chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức đám cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc theo giấy chứng nhận kết hôn số 66/2016 ngày 10/5/2016. Quá trình chung sống chị và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường cãi vã, chị và anh L đã không còn sống chung từ tháng 02/2018. Anh L đã bỏ về nhà cha mẹ anh L tại huyện Thuận Nam,

tỉnh Ninh Thuận, còn chị hiện đang sống với cha mẹ tại tỉnh Đồng Nai. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn L nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị với anh Nguyễn Văn L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 23/5/2016, hiện con đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn L không đến Toà án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thị N, chị N được ly hôn anh L.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thị N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn L; anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại thôn Thiện Đức, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. *Về việc vắng mặt của các đương sự:*

- Nguyên đơn chị Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị N.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh L.

[3]. *Về nội dung vụ án*:

[3.1]. *Về hôn nhân:* Chị Thị N và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2016, ngày 10/5/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thị N và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3.2]. *Về tình trạng hôn nhân:* Chị Thị N trình bày chị và anh L chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, chị và anh L đã không còn sống chung từ tháng 02/2018 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai, mảnh ai nấy sống, chị đang sống cùng cha mẹ tại tỉnh Đồng Nai, anh L đang sống cùng cha mẹ tại tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án có làm việc với ông Nguyễn Văn Hàng (cha ruột của anh L) là người trực tiếp nhận các văn bản tố tụng mà Toà án đã tống đạt cho anh Nguyễn Văn L. Ông Hàng trình bày, sau khi nhận các văn bản tố tụng của Toà án ông đã giao và thông báo trực tiếp cho anh L biết, tuy nhiên do anh L đang làm việc tại tỉnh Lâm Đồng nên không thể có mặt theo giấy triệu tập cũng như thông báo của Toà án được, anh L đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Từ đó thấy rằng mặt dù anh L đã biết được các thông báo của Toà án nhưng vẫn không đến Toà và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Toà án, điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp.

[3.3]. *Về con chung:* Chị N và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 23/5/2016, hiện cháu N đang sống cùng với chị N, chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3.4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Thị N tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị N, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 23/5/2016 cho chị Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0002236 ngày 20/12/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng **Thiên Anh Khoa** **Dương Khánh Hưng**